**Người soạn: Khương Thị Kim Oanh**

**Bài 30 THỰC HÀNH PHÂN LOẠI THỰC VẬT**

**A. TÓM TẮT KIẾN THỨC**

* Phân loại được các mẫu vật và phân chia chúng vào các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học.
* Mô tả đặc điểm đại diện các nhóm thực vật; Vẽ được sơ đổ khoá lưỡng phân biểu diễn kết quả;

**B. KIẾN THỨC MỞ RỘNG.**

* Nhận dạng đặc điểm các đại diện thực vật và xây dựng tiêu chí phân loại nhóm; Viết báo cáo, trình bày và thảo luận về khoá lưỡng phân.

**C. BÀI TẬP**

**I. TRẮC NGHIỆM**

**Chọn đáp án đúng**

**1.** Thực vật được chia thành mấy nhóm?

**A**. 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**2.** Đặc điểm đặc trưng của Dương Xỉ là:

A. Thân không phân nhánh **B.** Thân phân nhánh

**C.** Có đủ hoa, quả và hạt **D.** Rễ phát triển

**3.** Đặc điểm đặc trưng của nhóm thực vật hạt trần?

**A.** Có đầy đủ rễ, thân, lá

**B**. Có đầy đủ rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt

**C.** Hạt không có vỏ hạt bao bọc

**D.** Hạt có vỏ hạt bao bọc

**4.** Đặc điểm đặc trưng của nhóm thực vật hạt kín?

**A.** Có đầy đủ rễ, thân, lá

**B.** Có đầy đủ rễ, thân, lá, hoa, quả và hạt

**C.** Hạt không có vỏ hạt bao bọc

**D**. Hạt có vỏ hạt bao bọc

**5.** Nhóm thực vật phân bố rộng rãi nhất là:

**A.** Dương xỉ **B.** Rêu **C.** Hạt trần **D.** Hạt kín

**6.** Rêu chỉ sống được ở nơi ẩm ướt vì?

**A.** Chưa có rễ, thân, lá **B**. Rễ chưa hút được nước

**C.** Thân không phân nhánh **D.** Kích thước cơ thể nhỏ

**7.** Xác định nhóm Dương xỉ trong các trường hợp sau:

**A.** Cây Bạch đàn, cây lúa, cây mít

**B.** Cây Thông, cây bạch quả, cây Pơmu, cây Hoàng đàn.

**C.** Cây lông Cu Li, cây rau bợ, cây thông đá.

**D.** Cây Bạch đàn, cây Dương xỉ, cây Thông.

**8.** Xác định nhóm hạt trần trong các trường hợp sau:

**A.** Cây Bạch đàn, cây lúa, cây mít

**B.** Cây Thông, cây bạch quả, cây Pơmu, cây Hoàng đàn.

**C.** Cây lông Cu Li, cây rau bợ, cây thông đá.

**D.** Cây Bạch đàn, cây Dương xỉ, cây Thông.

9. Để làm mẫu ép thực vật cần thực hiện mấy bước?

**A**. 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

10. Đại diện nhóm thực vật thường gặp nhất là?

**A.** Rêu **B**. Dương xỉ **C.** Hạt trần ***D*.** Hạt kín

**Đáp án**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án | D | A | C | B | D | B | C | B | D | D |

**II. TỰ LUẬN**

**Câu 1**: Để làm mẫu ép thực vật cần tiến hành như thế nào?

***Hướng dẫn***:

Làm mẫu ép thực vật: Tiến hành 4 bước như SGK

**Câu 2:** Xác định đặc trưng của rễ, thân, lá từng nhóm thực vật?

***Hướng dẫn***:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cơ quan  Nhóm TV | Rễ | Thân | Lá |
| Rêu | Rễ giả ( hút nước) | Không phân nhánh, chưa có mạch dẫn | Nhỏ, mềm, chưa có mạch dẫn |
| Dương xỉ | Rễ phát triển, có mạch dẫn | Không phân nhánh, có mạch dẫn | Lá non cuộn tròn, có mạch dẫn |
| Hạt trần | Phát triển | Phát triển, phân nhánh | Phát triển |
| Hạt kín | Phát triển | Phát triển, đa dạng | Phát triển, đa dạng |

**Câu 3:** Xác định đặc điểm đặc trưng của hoa và quả từng nhóm thực vật?

***Hướng dẫn:***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Cơ quan  Nhóm TV | Hoa | Quả | Hạt |
| Rêu | Không có | Không có | Không có |
| Dương xỉ | Không có | Không có | Không có |
| Hạt trần | Nón ( không có hoa) | Nón | Nằm lộ trên lá noãn nở |
| Hạt kín | Đa dạng | Đa dạng | Nằm trong |

**Câu 4:** Xây dựng sơ đồ khoá lưỡng phân?

***Hướng dẫn:***

Giới thực vật

Mạch dẫn

Không Có

Hạt

Rêu Không Có

Hoa

Dương xỉ Không Có

Hạt trần Hạt kín

**Câu 5:** Nêu dấu hiệu đặc trưng của từng nhóm thực vật?

***Hướng dẫn***

* Rêu: Cơ quan sinh dưỡng đơn giản, chưa có mạch dẫn; chưa có hoa, quả, hạt.
* Dương xỉ: Rễ, thân, lá: đã có mạch dẫn; lá non cuộn tròn; chưa có hoa, quả, hạt.
* Hạt trần: không có hoa, quả, hạt.
* Hạt kín: đa dạng; có hoa, quả, hạt

**HẾT**